

Số: /KH-THGG

Tân Hồng, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới
giai đoạn 2021 - 2030 của Trường Tiểu học Giồng Găng

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-PGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (Phòng GD&ĐT) về việc ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, Trường Tiểu học Giồng Găng ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của Trường Tiểu học Giồng Găng với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

1.2. Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp học, trình độ đào tạo và các cấp quản lý giáo dục nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Bảo đảm các vấn đề về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

a) Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản được giảng dạy lồng ghép theo sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động ngoại khóa.

b) Chỉ tiêu 2: Nội dung về giới, bình đẳng giới được giảng dạy chính thức ở Nhà trường năm 2022 trở đi.

2.2. Mục tiêu 2: Thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục.

Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ nữ biết chữ đạt 98,2% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Tăng tỷ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong

Nhà trường,.

a) Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ nữ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường đạt 30% vào năm 2025 và đạt 40% vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt đạt trên 30% vào năm 2025 và đạt trên 40% vào năm 2030.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đạt 40% tổng số nữ công chức, viên chức quy hoạch vào năm 2025 và đạt 60% tổng số nữ công chức, viên chức quy hoạch vào năm 2030.

d) Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ đạt ít nhất 2,5% từ năm 2025 trở đi.

2.4. Mục tiêu 4: Công tác thông tin, truyền thông

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 300 lượt phụ huynh học sinh, 600 lượt học sinh từ của trường và khoảng 4 lượt cán bộ quản lý được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2025; ít nhất 600 lượt phụ huynh học sinh, 700 lượt học sinh từ cấp và khoảng 4 lượt cán bộ quản lý giáo dục được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất hai lượt cán bộ, giáo viên và học sinh được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới của ngành Giáo dục và Đào tạo.

c) Chỉ tiêu 3: Duy trì đạt 100% Công thông tin điện tử/website của trường có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng quý.

2.5. Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025 có 80% và đến năm 2030 có 100% công chức, viên chức làm công tác xây dựng thể chế của đơn vị được tập huấn kiến thức về đánh giá tác động giới, lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách.

b) Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 có 80% và đến năm 2030 có 100% thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động liên quan tới nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền

1.1. Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu về công tác cán bộ nữ và thực hiện bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên theo thẩm quyền. Tạo cơ hội cho phụ nữ nâng cao sức khỏe và phát huy trí tuệ, năng lực của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế,

văn hóa, xã hội.

1.2. Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ trường, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

1.3. Quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ nữ nhằm nâng cao tỷ lệ nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị.

2. Xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu, nội dung về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

2.1. Nghiên cứu rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

2.2. Nghiên cứu, xây dựng nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Xây dựng và triển khai chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản.

3. Xây dựng nội dung về bình đẳng giới vào chương trình bồi dưỡng, tập huấn giáo viên

4. Bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người

4.1. Triển khai có chất lượng và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện hoàn cảnh của bản thân; những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

4.2. Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi người, mỗi gia đình, ấp (nhóm), xã (thị trấn) trở thành công dân học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và đặc thù địa phương.

4.3. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030”; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

4.4. Phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất

lượng.

4.5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người là đối tượng được hưởng chính sách xã hội đối với trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

4.6. Tăng cường các chương trình giáo dục, tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể chất, nâng cao thể lực cho trẻ em, học sinh, học viên đáp ứng mục tiêu của Đề án “Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới

5.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

5.2. Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm giúp các học sinh, đặc biệt là học sinh, học viên nữ có cơ hội trải nghiệm môi trường thực tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

5.3. Tạo cơ chế để giáo viên đổi mới sáng tạo; ưu tiên cho nghiên cứu ứng dụng.

6. Tăng cường phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo động lực cho phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc

6.1. Tập trung triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6.2. Tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 1506/KH-BGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ GD&ĐT thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 103/KH-CDN ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Công đoàn

Giáo dục Việt Nam về nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc bảo đảm hiệu quả.

6.3 Tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

7. Đẩy mạnh tập huấn, kiểm tra để thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

7.1. Tổ chức tập huấn kiến thức giới, bình đẳng giới và kỹ năng lồng ghép giới trong việc lập kế hoạch cho cán bộ quản lý về bình đẳng giới, cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị.

7.2. Triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức, nữ lãnh đạo quản lý.

7.3. Tăng cường công tác phối hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

7.4. Tiếp tục đẩy mạnh các mối quan hệ vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

7.5. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

8.1. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm hiệu quả, sáng tạo, tiết kiệm, có sức lan tỏa; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông gắn sự kiện này.

8.2. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm tăng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

8.3. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những nội dung về bình đẳng giới trong Bộ luật Lao động năm 2019 bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện, tình hình thực tế của trường.

8.4. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các hoạt động của đơn vị với hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

8.5. Tuyên truyền giới thiệu các mô hình tiêu biểu, nhân rộng những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực trong các đơn vị, trường học và cộng đồng, thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện Kế hoạch theo hai giai đoạn

- Giai đoạn 1 (2021 - 2025): tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm hiệu quả; đánh giá các mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch vào cuối năm 2025 và điều chỉnh (nếu cần thiết); tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch giai đoạn 1 vào đầu năm 2026.

- Giai đoạn 2 (2026 - 2030): Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, đồng thời tập trung củng cố và nâng cao chất lượng các hoạt động, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2030 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Trưởng Ban VSTBPN trường

a) Ban hành văn bản hướng dẫn công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới từng năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

b) Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

c) Bố trí, phân bổ kinh phí hằng năm đối với hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới theo quy định.

d) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả đạt được theo định kỳ (6 tháng và 1 năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Các thành viên Ban VSTBPN của trường

a) Tổ chức quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

b) Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch hằng năm với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đối với từng kế hoạch cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của Trường Tiểu học Giồng Găng. Đề nghị các thành viên Ban VSTBPN của trường triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Viên chức trường (để thực hiện);
- Thành viên BVSTBPN (chi đạo t/h);
- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Lưu: VT, Thao.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thao